

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án: “Doanh trại Ban CHQS huyện Ba Vì/BTL Thủ đô Hà Nội”**

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 12/2024/QĐ-UBND ngày 04/02/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 5416/QĐ-UBND ngày 16/10/2024 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường giải quyết và quyết định thủ tục hành chính lĩnh vực Môi trường thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;

Căn cứ Thông báo số 1224/TB-STNMT-VP ngày 23/10/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc giải quyết và quyết định thủ tục hành chính lĩnh vực Môi trường;

Xét văn bản số 7784/STNMT-QLMT ngày 01/10/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Doanh trại Ban CHQS huyện Ba Vì/BTL Thủ đô Hà Nội”;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý môi trường tại Báo cáo số 192/BC-QLMT ngày 09/11/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Doanh trại Ban CHQS huyện Ba Vì/BTL Thủ đô Hà Nội” (sau đây gọi là Dự án) của Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội (sau đây gọi là Chủ dự án đầu tư), thực hiện tại xã Vật Lại, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
 - Chủ tịch UBND Thành phố;
 - Giám đốc Sở;
 - PGĐ Sở Nguyễn Minh Tân;
 - Phòng Quản lý môi trường;
 - Trung tâm CNTT TNMT;
 - Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội;
 - UBND huyện Ba Vì;
 - UBND xã Vật Lại;
 - Lưu: VT, HS, QLMT.
- MHS: H26.14-240909-0001.QLMT.

(để b/cáo)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Minh Tấn

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN “DOANH TRẠI BAN CHQS HUYỆN BA VÌ/BTL THỦ ĐÔ HÀ NỘI”

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-STNMT-QLMT ngày / /2024
của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)*

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Doanh trại Ban CHQS huyện Ba Vì/BTL Thủ đô Hà Nội
- Địa điểm thực hiện dự án: xã Vật Lại, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.
- Chủ dự án đầu tư: Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội.
- Địa chỉ: số 8 Phạm Hùng, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
- Dự án được thực hiện theo Quyết định số 1182/QĐ-BQP ngày 13/4/2022 của Bộ Quốc phòng về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình của các đơn vị thuộc BTL Thủ đô Hà Nội mở mới năm 2022 và Quyết định số 2009/QĐ-BQP ngày 20/5/2024 của Bộ Quốc phòng phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Doanh trại Ban Chỉ huy quân sự huyện Ba Vì Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội.
- Nhóm dự án: Nhóm B.
- Tổng mức đầu tư: 65.000.000.000 đồng.
- Tiến độ thực hiện Dự án: Năm 2022 – 2025.

1.2. Phạm vi, quy mô đầu tư

1.2.1. Phạm vi dự án

Dự án được thực hiện trên diện tích khu đất nghiên cứu quy hoạch khoảng 1,28ha thuộc địa bàn xã Vật Lại, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội có ranh giới thực hiện như sau:

- Phía Đông giáp Chi cục thuế huyện Ba Vì và khu đất dự kiến xây dựng Toà án nhân dân huyện.
- Phía Tây giáp đất nông nghiệp.
- Phía Nam giáp đường QL32.
- Phía Bắc giáp đất nông nghiệp.

1.2.2. Quy mô dự án

Theo Quyết định số 1182/QĐ-BQP ngày 13/4/2022 của Bộ Quốc phòng về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình của các đơn vị thuộc BTL Thủ đô Hà Nội mở mới năm 2022, quy mô đầu tư Dự án như sau:

Xây dựng mới 07 hạng mục, tổng diện tích sàn khoảng 5.450m² (Nhà chỉ huy, nhà ở cán bộ kết hợp trực SSCĐ của LLDQ; nhà ăn; kho vũ khí; nhà xe, xưởng; nhà trực ban, tiếp dân; nhà đặt máy bơm). Các hạng mục phụ trợ: Cổng chính, bột gác; cổng phụ; bể ngầm; sân chào cờ; sân nền; sân, đường, vỉa hè; bồn hoa, cây xanh; kè đá; tường rào; hệ thống điện, cấp thoát nước; hệ thống PCCC,...Doanh cụ, thiết bị: TBA, thang máy, trang bị PCCC...

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án đầu tư

1.3.1. Các hạng mục công trình chính của Dự án

- Nhà chỉ huy (ký hiệu S1): Diện tích đất 744 m², diện tích xây dựng 564 m², diện tích sàn xây dựng 2.686 m², tầng cao: 05 tầng.

- Nhà ở cán bộ kết hợp trực SSCĐ của LLDQ (ký hiệu S2): Diện tích đất 401 m², diện tích xây dựng 358,7 m², diện tích sàn xây dựng 1.434,8 m², tầng cao: 04 tầng.

- Nhà ăn (ký hiệu S3): Diện tích đất 375 m², diện tích xây dựng 375 m², diện tích sàn xây dựng 275 m², tầng cao: 01 tầng.

- Nhà trực ban, tiếp dân (ký hiệu S4): Diện tích đất 81 m², diện tích xây dựng 56 m², diện tích sàn xây dựng 56 m², tầng cao: 01 tầng.

- Nhà xe, xưởng (ký hiệu K1): Diện tích đất 194 m², diện tích xây dựng 194 m², diện tích sàn xây dựng 185 m², tầng cao: 01 tầng.

- Kho vũ khí (ký hiệu K2): Diện tích đất 219 m², diện tích xây dựng 219 m², diện tích sàn xây dựng 86 m², tầng cao: 01 tầng.

- Nhà đặt máy bơm (ký hiệu S5): Diện tích đất 18,2 m², diện tích xây dựng 18,2 m², diện tích sàn xây dựng 18,2 m², tầng cao: 01 tầng.

1.3.2 Các hạng mục công trình phụ trợ

- Cổng chính, cổng gác; cổng phụ; sân chào cờ; sân tập thể lực, sân thể thao, đất cây xanh-thảm cỏ, vườn tăng gia....

- Xây dựng đồng bộ các hạng mục công trình HTKT đồng bộ san nền; sân, đường, vỉa hè; bồn hoa, cây xanh; kè đá; tường rào; hệ thống điện, cấp thoát nước; hệ thống PCCC,...

1.3.3. Các hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường

- Giai đoạn thi công:

+ Nhà vệ sinh di động; thiết bị chuyên dụng lưu chứa chất thải sinh hoạt, chất thải nguy hại, chất thải xây dựng.

+ Cầu rửa xe bao gồm hố lắng để thu gom, xử lý nước thải thi công.

- Giai đoạn vận hành:

+ Kho chứa chất thải sinh hoạt, kho chứa chất thải nguy hại

+ Hệ thống xử lý nước thải tập trung.

1.3.4. Các hoạt động của Dự án

- Giai đoạn chuẩn bị: Đèn bù, giải phóng mặt bằng, phát quang thực vật.

- Giai đoạn thi công: San nền, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công, hoạt động thi công xây dựng công trình, hoạt động vận chuyển chất thải đi đổ thải, hoạt động sinh hoạt của công nhân xây dựng; Xây dựng các hạng mục chính và các hạng mục phụ công trình trợ của dự án; xây dựng các hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật đồng bộ đảm bảo hoạt động của Dự án.

- Giai đoạn vận hành: Hoạt động làm việc và sinh hoạt của cán bộ chiến sỹ Ban CHQS, các hoạt động của lực lượng vũ trang nhân dân huyện.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước hai vụ: khoảng 3.177 m². Dự án có yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của Dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Tác động của việc mất đất nông nghiệp là đất lúa trong quá trình giải phóng mặt bằng.

- Nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng, nước thải từ máy móc thiết bị thi công.

- Bụi và khí thải từ các phương tiện vận chuyển đất đắp, nguyên vật liệu, chất thải xây dựng; quá trình thi công xây dựng dự án.

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân, chất thải rắn xây dựng và chất thải nguy hại phát sinh từ quá trình thi công xây dựng.

- Nguồn gây tác động không liên quan đến chất thải: Tiếng ồn, độ rung từ các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, chất thải; máy móc thi công; nước mưa chảy tràn.

2.2. Giai đoạn vận hành

- Bụi, khí thải từ hoạt động của các phương tiện giao thông đến dự án. Khí thải từ hệ thống xử lý nước thải, tập kết rác thải.

- Chất thải rắn: Rác thải từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ chiến sĩ và người dân tại Trụ sở Ban chỉ huy quân sự huyện Ba Vì.

- Nước thải sinh hoạt của cán bộ chiến sĩ và người dân đến làm việc tại Trụ sở Ban chỉ huy quân sự huyện Ba Vì.

- Nước mưa chảy tràn phát sinh tại khuôn viên dự án.

- Tiếng ồn, độ rung: Phát sinh từ phương tiện giao thông.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của Dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Nước thải sinh hoạt phát sinh của công nhân trong giai đoạn giải phóng mặt bằng và thi công xây dựng trên công trường khoảng 1,5 m³/ngày đêm. Thành phần: Tổng N, Tổng P, Amoni, BOD₅, TSS, Coliform,...

- Nước thải thi công: Phát sinh chủ yếu từ quá trình rửa xe vận chuyển nguyên vật liệu và rửa thiết bị, dụng cụ thi công khoảng 2 m³/ngày đêm. Thành phần chủ yếu: dầu mỡ, chất rắn lơ lửng, đất, cát...

b) Giai đoạn vận hành:

Nước thải sinh hoạt phát sinh lớn nhất của dự án bao gồm các cán bộ, chiến sĩ làm việc, sinh hoạt cố định và cán bộ, chiến sĩ khi có hội nghị khoảng 11,4m³/ngày.đêm; Nước thải sinh hoạt phát sinh trung bình của dự án bao gồm các cán bộ, chiến sĩ làm việc, sinh hoạt cố định khoảng 6,5 m³/ngày.đêm. Thành phần chủ yếu: Tổng N, Tổng P, Amoni, BOD₅, TSS, Coliform,...

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô tính chất của bụi, khí thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng:

Hoạt động giải phóng mặt bằng, thi công các hạng mục công trình và hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công, phế thải xây dựng phát sinh chủ yếu là bụi và khí thải với thành phần chủ yếu là: SO₂, CO, NO_x, bụi,...

b) Giai đoạn vận hành:

- Hoạt động giao thông của các phương tiện ra vào Dự án phát sinh bụi và khí thải với thành phần chủ yếu là: SO₂, CO, NO_x, bụi,.... Tải lượng phát thải các khí này biến đổi theo không gian và thời gian.

- Mùi hôi, khí thải từ khu tập kết rác thải và khu trạm xử lý nước thải tập trung. Thành phần chủ yếu là khí NH₃, CH₄, H₂S,....

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại.

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn sinh hoạt

a) Giai đoạn thi công xây dựng:

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh của công nhân thi công trên công trường với khối lượng khoảng 25 kg/ngày. Thành phần chủ yếu bao gồm: thức ăn thừa, bao bì, vỏ chai lọ, hộp đựng thức ăn, túi nilon,...

b) Giai đoạn vận hành:

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh lớn nhất của dự án bao gồm các cán bộ, chiến sỹ làm việc, sinh hoạt cố định và cán bộ, chiến sỹ khi có hội nghị quốc phòng khoảng 163,2 kg/ngày.đêm; Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trung bình của dự án bao gồm các cán bộ, chiến sỹ làm việc, sinh hoạt cố định khoảng 54 kg/ngày.đêm, thành phần chủ yếu gồm: Các loại bao bì, vỏ lon đựng nước giải khát, hộp đựng thức ăn, thức ăn thừa,...

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Chất thải từ quá trình xây dựng gồm: đất đá, cốt pha gỗ, vật liệu xây dựng, xi măng, gạch vỡ, bao bì đựng vật liệu xây dựng, đầu thừa sắt, thép,... với lượng phát sinh vào khoảng 85 tấn.

- Lượng sinh khối thực vật phát sinh tại dự án là 5,49 tấn.

- Chất thải rắn do hoạt động bóc tách hữu cơ, đất mặt khoảng 10.368,33 m³.

b) Giai đoạn vận hành

- Bùn thải từ 03 bể tự hoại 3 ngăn phát sinh khoảng 985,5 kg/năm

- Bùn thải từ Hệ thống xử lý nước thải khoảng 3.066 kg/năm

- Bùn thải từ hệ thống thoát nước khoảng 16.425 kg/năm.

3.2.3. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công xây dựng khoảng 100 kg trong toàn bộ thời gian thi công. Thành phần chủ yếu gồm: Găng tay, giẻ lau dính chất thải nguy hại, đầu mẫu que hàn thải, bao bì cứng bằng nhựa thải ...

b) Giai đoạn vận hành:

Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động của Dự án khoảng 15 kg/năm, bao gồm: Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải; pin, acquy thải, Hộp chứa mực in thải..

3.3. Tiếng ồn và độ rung

a) Giai đoạn thi công xây dựng: Hoạt động giải phóng mặt bằng, thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, phế thải phát sinh tiếng ồn và độ rung.

b) Giai đoạn vận hành: Hoạt động lưu thông của các phương tiện giao thông, máy phát điện dự phòng, văn hoá, văn nghệ...

3.4. Các tác động khác

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Tác động do thu hồi, chiếm dụng đất nông nghiệp trồng lúa.

- Tác động đến kinh tế xã hội, an ninh lương thực, việc làm của người dân do chiếm dụng đất trồng lúa nước 02 vụ trở lên.

- Hoạt động thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, phế thải ảnh hưởng tới hoạt động giao thông đường bộ, hoạt động canh tác nông nghiệp, hệ thống hạ tầng kỹ thuật xung quanh khu vực Dự án và có nguy cơ xảy ra sự cố cháy nổ, tai nạn lao động, tai nạn giao thông, sự cố lây lan dịch bệnh,...

- Hoạt động tập trung đông công nhân có khả năng làm mất trật tự an ninh xã hội khu vực Dự án.

- Nước mưa chảy tràn: Tác động của nước mưa chảy tràn kéo theo các tạp chất trên bề mặt công trường sẽ gây ra các tác động suy giảm chất lượng nước mặt khu vực.

b) Giai đoạn vận hành

- Nước mưa chảy tràn: Lượng nước mưa chảy tràn trong khu vực dự án kéo theo một lượng các tạp chất lơ lửng và các chất ô nhiễm khác trên mặt đất.

- Sự cố với hệ thống xử lý nước thải tập trung: do sự cố liên quan đến các thiết bị, máy móc trong hệ thống, tắc đường ống, sự cố liên quan đến bùn vi sinh,... sẽ làm ngừng hoạt động toàn bộ hệ thống hoặc hệ thống hoạt động không hiệu quả dẫn đến nước thải đầu ra không đạt quy chuẩn môi trường, gây ô nhiễm môi trường nước nguồn tiếp nhận.

- An toàn giao thông: Khi dự án đi vào vận hành góp phần gia tăng lưu lượng xe lưu thông khu vực ảnh hưởng đến tình hình an toàn giao thông.

- Ngoài ra còn có sự cố như cháy nổ, ngập lụt....

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thoát nước mưa và thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

Thực hiện thu gom toàn bộ nước thải sinh hoạt và nước thải thi công xây dựng phát sinh trong giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng và vận hành của Dự án đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải và các Văn bản hướng dẫn thi hành, cụ thể:

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Nước thải sinh hoạt phát sinh của công nhân thi công trên công trường được thu gom bằng 03 nhà vệ sinh di động 2 buồng đặt tại công trường để phục vụ công nhân.

Chủ dự án yêu cầu đơn vị thi công ký Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định với tần suất 1 lần/tuần.

- Nước thải thi công: Bố trí 01 cầu rửa xe tại khu vực công ra vào công trường phía Nam dự án, nước thải từ quá trình rửa xe sau khi lắng cặn tại hố lắng 3 ngăn sẽ được tái sử dụng để dập bụi, tưới đường tạo độ ẩm và xịt lốp xe khi ra khỏi công trường. Dầu mỡ lẫn trong nước thải được lọc bằng tấm vải chuyên dụng. Định kỳ khoảng 2 tuần/lần sẽ thay thế vải lọc dầu nhiễm dầu, thu gom, tập kết về kho lưu giữ chất thải nguy hại. Khi kết thúc hoạt động thi công, toàn bộ nước thải, cặn lắng được chủ dự án sẽ ký hợp đồng với đơn vị có chức năng về môi trường thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định. Công trình này sẽ được san lấp và hoàn trả mặt bằng sau khi kết thúc thi công xây dựng.

b) Giai đoạn vận hành:

Nước thải xí tiêu: nước từ các bể xí, bồn tiểu phát sinh tại các khu nhà được thu gom, xử lý sơ bộ qua 02 bể tự hoại (01 bể tại khu nhà chỉ huy với thể tích 4 m³, 01 bể 6m³ tại khu nhà ở CBCS, trực SSCĐ của LLDQ); nước thải từ khu vực bếp ăn thu gom, xử lý sơ bộ qua 01 bể tách dầu mỡ (dung tích 5m³) → Bể điều hòa (18m³) → Hệ thống xử lý nước thải cục bộ của Dự án công suất 8 m³/ngày.đêm, thiết bị hợp khối Jokasou, công nghệ sinh học (AO), được xây dựng và đặt ngầm tại ô đất ký hiệu S13 để xử lý.

Sơ đồ quy trình công nghệ của hệ thống xử lý nước thải như sau:

Nước thải (sau xử lý sơ bộ) → Bể điều hoà → Thiết bị hợp khối Jokasou (ngăn thiếu khí → ngăn hiếu khí → ngăn lắng → ngăn khử trùng) Nước thải sau khi xử lý đạt Quy chuẩn QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (cột B; hệ số K=1,2 áp dụng đối với loại hình cơ sở là trụ sở cơ quan, văn phòng, trường học, cơ sở nghiên cứu có diện tích dưới 10.000m²) trước khi thoát vào hệ thống thoát nước hiện trạng trên đường QL32 phía Nam của dự án.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh từ Dự án trong giai đoạn thi công xây dựng và vận hành; đáp ứng các điều kiện về vệ sinh môi trường. QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí, cụ thể:

a) Giai đoạn thi công xây dựng:

Lập hàng rào bằng tôn cao khoảng 2,5 m xung quanh khu vực công trường thi công; sử dụng các phương tiện, máy móc được đăng kiểm; che phủ bạt đối với tất cả các phương tiện chuyên chở nguyên vật liệu, đất thải, phế thải,...; phương tiện vận chuyển chở đúng trọng tải quy định; phun nước giảm bụi tần suất 02 lần/ngày vào ngày khô, nóng gió lớn, thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công; rửa xe vận chuyển trước khi ra khỏi công trường; trong quá trình tập kết nguyên vật liệu, chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu tại các vị trí tập kết vật liệu phải quây phủ bạt để tránh phát tán bụi; phun nước tưới ẩm vật liệu xây dựng như cát, đá nhằm hạn chế bụi khuếch tán vào môi trường; trang bị bảo hộ lao động đầy đủ cho công nhân.

b) Giai đoạn vận hành:

- Trồng cây xanh dọc các tuyến đường giao thông và các công trình công cộng trong phạm vi Dự án, đảm bảo mật độ cây xanh theo quy định.

- Lắp đặt hệ thống thông gió cho khu vực; vệ sinh và phun enzym khử mùi định kỳ đối với các thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt tại khu vực tập kết.

4.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt

Chủ dự án phải thực hiện thu gom, lưu giữ và xử lý các loại chất thải rắn sinh hoạt đảm bảo các yêu cầu vệ sinh môi trường theo quy định tại khoản 6 Điều 77 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Điều 58 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Điều 26 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

a) Giai đoạn thi công xây dựng.

Thực hiện thu gom phân loại chất thải sinh hoạt thành 3 loại tại công trường thi công (rác chứa chất thải thực phẩm; rác chứa chất thải tái chế, tái sử dụng và rác chứa chất thải sinh hoạt khác) để phân loại rác của công nhân trên công trường, bố trí các thùng chứa rác di động tại vị trí thuận tiện gần khu vực thi công để thu gom toàn bộ CTR sinh hoạt phát sinh. Bố trí nhân lực thu gom về bãi tập kết rác tạm thời khu vực công trường có mái che. Chủ dự án đầu tư yêu cầu đơn vị thi công ký hợp đồng với công ty vệ sinh môi trường thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải sinh hoạt theo đúng quy định.

b) Giai đoạn vận hành:

- Phân loại chất thải rắn: Yêu cầu cán bộ, chiến sĩ tại Doanh trại phải thực hiện thu gom, phân loại rác tại nguồn theo quy định.

- Bố trí các thùng phân loại rác tại các khu vực chức năng cuối ngày nhân viên vệ sinh môi trường sẽ thu gom, vận chuyển về khu lưu chứa

- Khu lưu chứa chất thải sinh hoạt: Diện tích kho, khu vực lưu chứa trong nhà: có diện tích 49 m² đặt tại cuối khu đất, vị trí số R trên bản vẽ tổng mặt bằng dự án. Trong kho bố trí các thùng lưu chứa có dung tích 240 lít/thùng để phân loại. Khu vực kho có mái che, nền kho tập kết bằng bê tông chống thấm, có lắp đặt thiết bị PCCC theo quy định. Chủ dự án sẽ ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải sinh hoạt theo đúng quy định. Tần suất 1 lần/ngày.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý chất thải rắn thông thường

Chủ dự án sẽ thực hiện thu gom, lưu giữ và xử lý toàn bộ các loại chất thải rắn thông thường đảm bảo các yêu cầu vệ sinh môi trường theo quy định tại Điều 82 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Điều 66 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; Điều 24, 25, 33, 34 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

a) Giai đoạn thi công xây dựng:

- Toàn bộ với bùn hữu cơ, đất đào công trình được tập kết và vận chuyển để trồng cây xanh theo đúng quy định.

- Hàng ngày tổ chức công nhân vệ sinh khu vực công trường, thu gom chất thải về điểm tập kết và phân loại chất thải.

- Phế thải xây dựng được thu gom vào các thùng chứa đặt tại khu đất có diện tích 60 m² phía Nam công trường gần khu vực cổng ra vào công trường. Chủ dự án đầu tư yêu cầu đơn vị thi công ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển đi xử lý theo quy định.

b) Giai đoạn vận hành:

Chủ dự án đầu tư sẽ thực hiện ký hợp đồng với đơn vị vệ sinh môi trường tại địa phương thực hiện công tác vệ sinh môi trường thường xuyên nạo vét bùn thải tại hệ thống thu gom nước thải và nước mưa, hút bùn cặn tại Hệ thống xử lý nước thải.

4.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý chất thải nguy hại

Chủ dự án chịu trách nhiệm quản lý chất thải nguy hại theo quy định tại khoản 1 Điều 83 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Điều 35 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Thực hiện trách nhiệm của chủ nguồn thải chất thải nguy hại theo quy định tại Điều 71 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, cụ thể:

a) Giai đoạn thi công xây dựng.

Thực hiện bố trí khu vực lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại có diện tích 3-5 m² trong phạm vi ranh giới dự án có mái che, nền chống thấm và gắn biển cảnh báo theo quy định. Bố trí các thùng chứa tương đương với danh mục chất thải nguy hại phát sinh, thùng có dung tích 100-240 lít để lưu chứa, đảm bảo không rò rỉ, bay hơi, rơi vãi, phát tán ra môi trường. Thực hiện dán nhãn, ghi mã số, gắn biển cảnh báo chất thải nguy hại theo quy định. Ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại theo quy định.

b) Giai đoạn vận hành:

- Kho chất thải nguy hại có diện tích 8,4m² đặt tại ô đất ký hiệu S11 trên sơ đồ tổng mặt bằng. Trong kho bố trí thùng chứa chuyên dụng có nắp đậy dung tích 200 lít/thùng thực hiện thu gom, lưu giữ riêng biệt, phân loại bằng nhãn dán tên, ghi mã số và gắn biển cảnh báo chất thải nguy hại theo quy định. Ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại.

4.3. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung

Thực hiện các công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung trong giai đoạn giải phóng mặt bằng và quá trình thi công xây dựng đáp ứng các quy chuẩn: QCVN 26:2010/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

a) Giai đoạn thi công, xây dựng:

- Các máy móc tham gia thi công xây dựng phải được kiểm tra, bảo dưỡng thường xuyên đảm bảo hoạt động tốt, tiếng ồn và chất động do máy tạo ra không vượt quá giới hạn cho phép.

- Hạn chế vận hành các thiết bị đồng thời gây ồn bằng cách bố trí thời gian, sắp xếp các hoạt động thi công hợp lý, tắt những máy móc hoạt động gián đoạn khi không cần thiết để giảm mức ồn cộng hưởng ở mức thấp nhất.

- Công nhân thi công trên công trường được trang bị bảo hộ lao động hạn chế hoặc chống ồn như mũ bảo hiểm, chụp tai.. hạn chế tác động của tiếng ồn.

- Không thực hiện các công việc gây ồn, rung động lớn vào ban đêm (từ 21 giờ hôm trước đến 6 giờ sáng hôm sau).

b) Giai đoạn vận hành:

- Trồng cây xanh theo quy hoạch; tổ chức hướng dẫn, phân luồng giao thông ra vào Trụ sở Ban chỉ huy quân sự huyện

- Định kỳ bảo dưỡng hệ thống máy móc thiết bị: máy bơm, máy phát điện....

4.4. Các biện pháp bảo vệ môi trường khác

a) Giai đoạn thi công xây dựng:

- Hệ thống thu gom nước mưa: Bố trí hệ thống rãnh thu nước, các hố ga lắng cặn có lưới chắn để thu gom rác sau đó chảy vào hệ thống thoát nước của khu vực. Thực hiện nạo vét hố ga 1 tháng/lần và thuê đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

- An toàn lao động: trang bị đầy đủ trang thiết bị bảo hộ cần thiết theo quy định; xây dựng và ban hành các nội quy về làm việc trên công trường; hệ thống biển báo theo quy định; ...

- Phòng chống cháy nổ: thực hiện chế độ bảo quản vật tư, thiết bị đúng quy định; xây dựng và ban hành nội quy phòng cháy chữa cháy; trang bị các phương tiện chữa cháy tuân thủ QCVN 06:2021/BXD - về an toàn chữa cháy cho nhà và công trình.

- Giải pháp đảm bảo an toàn giao thông: Hướng dẫn giao thông để đảm bảo giao thông bình thường trong thời gian thi công dự án.

b) Giai đoạn vận hành:

- Phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ: Toàn bộ hệ thống tủ điện đều được nối đất an toàn. Bố trí các trụ cứu hỏa, họng lấy nước chữa cháy đáp ứng theo quy định PCCC. Phương án phòng chống cháy, nổ phải được cơ quan có thẩm quyền thẩm định và cấp phép theo quy định.

- Nước mưa chảy tràn: Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế tách riêng hệ thống thu gom nước thải; nước từ mái của các công trình sẽ được thu vào các ống đứng thoát nước và dẫn ra hệ thống thoát nước sân, đường; nước mặt ở sân, đường sẽ được thu vào hố thu, đường cống BTCT D300, D400, D600 và các hố ga kích thước 1890mm×1490mm sau đó sẽ thoát ra hệ thống thoát nước hiện trạng trên đường Quốc lộ 32 phía Nam dự án.

- Phòng ngừa và ứng phó sự cố của hệ thống xử lý nước thải tập trung:

+ Định kỳ bảo dưỡng, kiểm tra máy móc thiết bị của hệ thống xử lý nước thải.

+ Tuân thủ quy trình vận hành và các yêu cầu kỹ thuật trong quá trình vận hành hệ thống.

+ Trường hợp xảy ra sự cố: Dừng hoạt động của hệ thống, kiểm tra máy móc thiết bị của hệ thống, phát hiện thiết bị bị hư hỏng và sửa chữa. Trường hợp lượng nước thải phát sinh nhỏ thực hiện tích trữ nước thải trong bể điều hòa và các bể chứa không xả nước thải ra môi trường

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ dự án đầu tư trong giai đoạn thi công xây dựng

Tuân thủ các quy định kỹ thuật quan trắc và quản lý thông tin dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường theo quy định tại Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

5.1. Giám sát môi trường không khí: (Theo đề xuất của chủ dự án)

- Vị trí giám sát: 02 vị trí

+ Vị trí 1: Tại khu vực phía Nam dự án giáp đường quốc lộ 32.

+ Vị trí 2: Phía Đông dự án.

- Thông số giám sát: Tổng bụi lơ lửng (TSP), CO, NO₂, SO₂, tiếng ồn, độ rung.

- Tần suất lấy mẫu giám sát: 01 lần trong quá trình xây dựng;
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí, QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

5.2. Giám sát chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại

- Vị trí giám sát: Tại công trường thi công.
- Thực hiện phân định, phân loại, thu gom các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.
- Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Thực hiện trách nhiệm của Chủ dự án đầu tư sau khi có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường của Chủ dự án đầu tư, nhà thầu thi công trong thi công công trình xây dựng Dự án và theo chế độ báo cáo công tác bảo vệ môi trường ngành xây dựng theo quy định tại Thông tư số 01/2023/TT-BXD ngày 16/01/2023 của Bộ Xây dựng.

- Lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường theo quy định tại Điều 66 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường gửi tới UBND thành phố Hà Nội, Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, UBND huyện Ba Vì để quản lý.

- Tuân thủ việc xây dựng theo đúng quy hoạch và quy định; Báo cáo đánh giá tác động môi trường này chỉ phục vụ mục đích bảo vệ môi trường, không có giá trị pháp lý thay cho mục đích liên quan đến đất đai, quy hoạch và xây dựng.

- Chủ dự án đầu tư phải chịu trách nhiệm về công tác an toàn và bảo vệ môi trường trong quá trình chuẩn bị, triển khai xây dựng và vận hành Dự án; tuân thủ nghiêm các quy định của UBND thành phố Hà Nội, các quy định pháp luật hiện hành của Nhà nước Việt Nam.

- Thiết lập hệ thống cảnh báo nguy hiểm, cảnh báo giao thông trong khu vực thi công; thực hiện các biện pháp kỹ thuật và tổ chức thi công phù hợp nhằm giảm thiểu tác động tới các hoạt động giao thông của khu vực cũng như đời sống, sinh kế của dân cư xung quanh; có các biện pháp tạm thời để bảo đảm an toàn giao thông.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện các giải pháp kỹ thuật phù hợp nhằm ngăn chặn và giảm thiểu các sự cố ngập lụt, sạt lở phát sinh do việc xây dựng Dự án; lập phương án và thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ứng phó các sự cố môi trường khác phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án; tuân thủ các yêu cầu về an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy, nổ trong quá trình thực hiện Dự án theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Thực hiện đền bù những thiệt hại môi trường do dự án gây ra theo quy định tại Mục 2 Chương X Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 45/2022/NĐ-CP

ngày 07/7/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường.

- Đảm bảo nguồn kinh phí đầu tư xây dựng và vận hành các công trình xử lý môi trường đã cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Cập nhật công trình bảo vệ trường được duyệt trong báo cáo đánh giá tác động môi trường vào nội dung dự án đầu tư.

- Chịu hoàn toàn trách nhiệm trong việc xây dựng, thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường.